TÒA ÁN NHÂN DÂN H. QUẾ VÕ **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG H ÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST
Ngày 23/8/2019
V/v: TrAh chấp về thừa kế.

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Toán, Giáo viên nghỉ hưu xã Đại Xuân, huyện Quế Võ.
2. Ông Nguyễn Thế Sách, cán bộ hưu xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2019, ngày 20 tháng 8 năm 2019 và ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 41/2018/TLST-DS ngày 9 tháng 4 năm 2018 về "TrAh chấp về thừa kế". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2019/QĐXX- DSST, ngày 6 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-DS ngày 25/6/2019, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 23/2019/QĐST- DS ngày 27/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ah Phạm Văn Tr, sinh năm 1978. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số nhà 61, tổ 32 đường Ngô QuAg Bích, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

HKTT: Thôn Hiền Lương, xã Phù Lương, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông Phạm Văn A, sinh năm 1963. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hiền Lương, xã Phù Lương, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA:

1. Cụ Trần Thị Sồi, sinh năm 1934. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hiền Lương, xã Phù Lương, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ah Phạm Văn Tr, sinh năm 1978 (có mặt)

(Theo văn bản ủy quyền ngày 24/5/2018)

2. Bà Phạm Thị Mạ, sinh năm 1957. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu B tổ 1 thôn Nghĩa Hiệp, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

3. Bà Phạm Thị Lúa, sinh năm 1961. (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Hiền Lương, xã Phù Lương, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ah Phạm Văn Tr, sinh năm 1978 (có mặt)
(Theo văn bản ủy quyền ngày 24/5/2018)

4. Ah Phạm Văn Trưởng, sinh năm 1966. (ủy quyền cho Ah Tr)
Địa chỉ: Thôn Hiền Lương, xã Phù Lương, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ah Phạm Văn Tr, sinh năm 1978 (có mặt)
(Theo văn bản ủy quyền ngày 24/5/2018)

5. Bà Phạm Thị Mến, sinh năm 1968. (ủy quyền cho Ah Tr)
Địa chỉ: Thôn Hiền Lương, xã Phù Lương, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ah Phạm Văn Tr, sinh năm 1978 (có mặt)
(Theo văn bản ủy quyền ngày 24/5/2018)

6. Ah Phạm Văn Thắng, sinh năm 1971. (ủy quyền cho Ah Tr)
Địa chỉ: Khu tập thể Công ty TNHH Dũng KhAh, cụm công nghiệp Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
Người đại diện theo ủy quyền: Ah Phạm Văn Tr, sinh năm 1978 (có mặt)
(Theo văn bản ủy quyền ngày 24/5/2018)

7. Chị Phạm Thị Hậu, sinh năm 1974. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Phố Lố, xã ThAh Lương, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của phía nguyên đơn, lời khai của bị đơn cũng như lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nội dung thì vụ án tóm tắt như sau.

Sinh thời vợ chồng cụ Phạm Văn Cầu và cụ Trần Thị Sồi sinh được 08 người con, bao gồm; Bà Phạm Thị Mạ, sinh năm 1957; Bà Phạm Thị Lúa, sinh năm 1961; Ông Phạm Văn A, sinh năm 1963; Ông Phạm Văn Trưởng, sinh năm 1966; Chị Phạm Thị Mến, sinh năm 1968; Ah Phạm Văn Thắng, sinh năm 1971; Chị Phạm Thị Hậu, sinh năm 1974 và Ah Phạm Văn Tr, sinh năm 1978. Ngoài ra cụ Cầu và cụ Sồi không còn có con đẻ nào khác, hai cụ cũng không có con nuôi.

Thời điểm khi cụ Cầu còn sống thì cụ Cầu và cụ Sồi đã sử dụng một diện tích đất ở rất lớn tại thôn Hiền Lương, xã Phù Lương, huyện Quế Võ, sau đó khi các con trưởng thành lập gia đình thì các cụ có cắt đất để cho ra ở riêng. Tính đến thời điểm trước khi cụ Cầu mất vào năm 2005 thì cụ Cầu đứng tên sử dụng 02 thửa đất tại thôn Hiền Lương, xã Phù Lương là các thửa; Thửa đất số 01 tờ bản đồ thôn Hiền Lương đất được cấp sổ đỏ năm 2000 với diện tích là 860m^2, sổ đỏ mAg tên hộ cụ Phạm Văn Cầu. Thửa đất số 01 tờ bản đồ thôn Hiền Lương, xã Phù Lương đất được cấp sổ đỏ năm 2000 với diện tích là 289m^2 cũng tên hộ cụ Phạm Văn Cầu. Thời điểm cấp sổ đỏ năm 2000 hộ cụ Cầu gồm có 05 nhân khẩu là cụ Cầu, cụ Sồi, chị Mến, Ah Thắng và Ah Tr.

Theo Ah Phạm Văn Tr trình bày: Sau khi cụ Cầu mất thì phần diện tích 860m^2 do mẹ Ah là cụ Sồi quản lý sử dụng, phần diện tích đất 289m^2 do chị Mến quản lý sử

dụng. Trước khi cụ Cầu mất thì gia đình cũng có họp để phân chia tài sản, theo đó cụ Cầu có chia cho Ah được sử dụng thửa đất 860m^2 và chia cho chị Mến thửa đất 289m^2 nhưng cũng chỉ nói miệng chứ không có văn bản di chúc gì. Kể từ sau thời điểm cụ Cầu mất thì sổ đỏ của cả hai thửa đất đều mAg tên hộ cụ Cầu. Sau này Ah có đi làm thủ tục chuyển tên sổ đỏ như ý nguyện của bố Ah thì ông A không nhất trí, ông A không ký giấy tờ để Ah làm thủ tục sAg tên thửa 860m^2 cho Ah (Tr) và cũng không ký giấy tờ để sAg tên thửa 289m^2 cho chị Mến. Nên nay Ah yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế mà bố Ah để lại theo quy định của pháp luật. Trong thời giA chuẩn bị xét xử Ah Tr xác định phần di sản của bố Ah để lại chỉ là 1/5 giá trị của hai thửa đất theo như hộ khẩu của hộ gia đình tại thời điểm cấp sổ đỏ vào năm 2000. Tại phiên tòa Ah Tr trình bày nguồn gốc hai thửa đất là do các cụ đời trước để lại cho cụ Cầu, cụ Sồi, các con của cụ Cầu không có công sức tạo lập nên hai thửa đất này nên việc xác định hai thửa đất là tài sản của ai đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ pháp luật để xác định. Ngoài yêu cầu chia di sản là giá trị quyền sử dụng đất thì Ah Tr cũng không có yêu cầu gì khác. Số di sản là nhà cửa, công trình xây dựng và cây cối lâm lộc Ah không yêu cầu phân chia di sản.

Chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện Ah Tr cung cấp là 02 bản sao sổ đỏ 02 thửa đất, bản sao giấy chứng tử của cụ Cầu, xác nhận hộ khẩu của hộ cụ Cầu thời điểm năm 2000 của UBND xã Phù Lương.

Phía ông Phạm Văn A trình bày: Ông A cũng xác nhận nội dung bố mẹ ông là cụ Cầu và cụ Sồi và hai cụ có 08 người con như Ah Tr đã trình bày là đúng. Về phần di sản mà bố mẹ Ah để lại thì cũng gồm hai thửa đất như Ah Tr đã trình bày. Nay Ah Tr có yêu cầu chia thừa kế phần di sản của cụ Cầu để lại theo quy định của pháp luật ông không nhất trí. Ông đề nghị với thửa đất 860m^2 thì phải cắt lại cho ông phần diện tích đất hơn 200m^2 có ngôi điện thờ đAg xây dở. Còn thửa đất 289m^2 thì để mẹ ông tiếp tục sử dụng, sau này mẹ ông cho ai thì cho chứ ông không nhất trí chia cho chị Mến như là ý kiến của Ah Tr đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA trong vụ án trình bày:

Cụ Sồi do Ah Tr đại diện trình bày: Cụ Sồi cũng xác nhận khi cụ Cầu còn sống thì hai cụ đã được sử dụng 02 thửa đất tại thôn Hiền Lương, xã Phù Lương như Ah Tr đã trình bày. Nguồn gốc 02 thửa đất này là do các cụ đời trước để lại cho vợ chồng cụ. Sau này đến năm 2000 thì hộ gia đình cụ có được Nhà nước cấp hai sổ đỏ cho thửa đất 860m^2 và thửa 289m^2. Nay cụ Cầu mất đi và Ah Tr có yêu cầu chia thừa kế đối với phần di sản của cụ Cầu theo quy định của pháp luật cụ cũng nhất trí. Cụ đề nghị phần tài sản của cụ trong khối tài sản chung là thửa đất 860m^2 cụ cho Ah Tr được sử dụng, phần tài sản của cụ trong khối tài sản chung là thửa đất 289m^2 cụ cho chị Mến được sử dụng đúng như ý nguyện của cụ Cầu khi còn sống. Đối với phần di sản mà cụ được hưởng tại thửa đất 860m^2 thì cụ để lại cho Ah Tr sử dụng, còn phần di sản tại thửa đất 289m^2 thì cụ để lại cho chị Mến sử dụng.

Bà Phạm Thị Mạ trong nội dung văn bản trả lời thông báo thụ lý của Tòa án và văn bản từ chối nhận di sản lập ngày 22/6/2018 trình bày: Bà Mạ cũng xác định khi cụ Cầu còn sống có sử dụng hai thửa đất như Ah Tr nêu trong đơn kiện. Nay Ah Tr có

yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế theo pháp luật bà đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Đối với quyền lợi của bà, bà từ chối nhận di sản mà bà được hưởng từ cụ Cầu.

Bà Phạm Thị Lúa, Ah Phạm Văn Trưởng, chị Phạm Thị Mến, Ah Phạm Văn Thắng do Ah Tr đại diện trình bày: Các Ah chị đều xác nhận nội dung cụ Cầu, cụ Sồi sinh thời có 08 người con và khi còn sống cụ Cầu, cụ Sồi có được sử dụng hai thửa đất như Ah Tr đã trình bày là đúng, các Ah chị cũng không có thắc mắc hay có ý kiến gì khác về nội dung này. Hai thửa đất này năm 2000 đã được Nhà nước cấp sổ đỏ mAg tên hộ cụ Phạm Văn Cầu, khi đó hộ cụ Cầu có cụ Cầu, cụ Sồi, chị Mến, Ah Thắng và Ah Tr. Nay Ah Tr có yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật, các Ah chị đều nhất trí với ý kiến của Ah Tr và đề nghị phần di sản mà các Ah chị được hưởng ở thửa đất 860m^2 sẽ để lại cho Ah Tr, còn phần di sản được hưởng tại thửa 289m^2 sẽ để lại cho chị Mến được sử dụng. Đối với phần quyền tài sản của Ah Thắng và chị Mến có trong 02 thửa đất do Ah Thắng và chị Mến có tên trong hộ khẩu gia đình khi cấp sổ đỏ. Ah Thắng, chị Mến do Ah Tr đại diện xác định phần quyền tài sản này (nếu có) trong thửa đất 860m^2 cho Ah Tr sử dụng, còn phần quyền tài sản có trong thửa đất 289m^2 cho chị Mến sử dụng theo đúng như ý nguyện của cụ Cầu khi còn sống.

Chị Phạm Thị Hậu tại văn bản từ chối nhận di sản lập ngày 19/6/2018 có ý kiến: Chị Hậu cũng xác định khi cụ Cầu còn sống có sử dụng hai thửa đất như Ah Tr nêu trong đơn kiện. Nay Ah Tr có yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của cụ Cầu để lại, chị đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Đối với quyền lợi của chị, chị từ chối nhận di sản mà chị được hưởng từ khối di sản của cụ Cầu.

Trong thời giA chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành việc xem xét thẩm định, định giá tài sản có trAh chấp cũng như xác minh đối với phần tài sản có trAh chấp xác định được như sau:

Thửa đất số 01 diện tích 860m^2 theo sổ đỏ cấp năm 2000 cho hộ cụ Phạm Văn Cầu theo kết quả đo đạc lập hồ sơ kỹ thuật thửa đất năm 2003 là thửa số 121, tờ bản đồ địa chính số 26 đất thôn Hiền Lương, xã Phù Lương, huyện Quế Võ. Kết quả thẩm định ngày 02/01/2019 bằng máy đo tọa độ xác định được diện tích là 886m^2. Đất có giá trị là 581.000 đồng/1m^2, tổng giá trị thửa đất là 514.766.000 đồng. Trên thửa đất có 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 59,7m^2 nhà xây năm 1968 đã hết khấu hao, Hội đồng định giá xác định giá trị còn lại của ngôi nhà là 10.000.000 đồng; 01 nhà bếp cũ diện tích 7,2m^2, nhà chứa cũ diện tích 15,2m^2 đã hết khấu hao sử dụng, xác định có giá trị 0 đồng; 01 ngôi điện thờ đAg xây dở có diện tích 25,8m^2 có giá trị 9.288.000 đồng; phần tường bao giáp với đường tiểu ngõ có giá trị 1.000.000 đồng; 03 cây Nhãn đường kính 40cm/cây có giá trị 1.050.000 đồng/1 cây, tổng giá trị 03 cây là 3.150.000 đồng; 01 cây Trứng gà đường kính 35cm có giá trị 300.000 đồng; 01 cây Mít đường kính 15cm có giá trị 600.000 đồng. Ngoài ra không còn tài sản gì khác.

Thửa đất số 01 diện tích 289m^2 theo sổ đỏ cấp năm 2000 cho hộ cụ Phạm Văn Cầu theo kết quả đo đạc lập hồ sơ kỹ thuật thửa đất năm 2003 là thửa số 119, tờ bản đồ địa chính số 26 đất thôn Hiền Lương, xã Phù Lương, huyện Quế Võ. Kết quả thẩm

định ngày 02/01/2019 bằng máy đo tọa độ xác định được diện tích là 298,7m^2. Đất có giá trị là 1.818.000 đồng/1m^2, tổng giá trị thửa đất là 543.036.000 đồng. Trên thửa đất có 01 ngôi nhà cấp 4 xây dựng năm 2010 với diện tích 35,5m^2 mà các đương sự xác nhận là nhà tình nghĩa thôn Phù Lương làm cho chị Mến. Hội đồng định giá xác định giá trị còn lại là 27.361.000 đồng; 03 cây XoA nhưng hiện đã bán được 1.000.000 đồng. Ngoài ra không còn tài sản gì khác.

Tại phiên tòa Ah Tr vẫn giữ nguyên lời trình bày về nguồn gốc 02 thửa đất, về các hàng thừa kế như đã khai trong thời giA chuẩn bị xét xử. Ah thừa nhận khi các con cụ Cầu, cụ Sồi được sinh ra thì hai cụ cũng đã sử dụng hai thửa đất này rồi. Các Ah chị em trong gia đình không có đóng góp gì vào việc tôn tạo nên 02 thửa đất này nên đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật xác định phần di sản của cụ Cầu nằm trong khối tài sản là 02 thửa đất trên để phân chia theo quy định của pháp luật. Ah cũng đề nghị phần tài sản của Ah nếu có trong thửa đất 289m^2 và phần di sản Ah được hưởng trong thửa đất này Ah cũng cho chị Mến được sử dụng. Do phía ông A và các đương sự khác trong vụ kiện vắng mặt nên Ah đề nghị Hội đồng xét xử xác minh cụ thể về nguồn gốc 02 thửa đất, xác minh ý kiến của cụ Sồi đối với phần tài sản của cụ có trong 02 thửa đất để giải quyết vụ kiện khách quA, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các thành viên trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa có ý kiến về việc trong thời giA chuẩn bị xét xử, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác và phía nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng cũng như phía nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với phía bị đơn quá trình chuẩn bị xét xử cũng đã có chấp hành thủ tục tố tụng nhưng tại phiên tòa ông A đã cố tình vắng mặt lần 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông A là có căn cứ.

Về giải quyết vụ án: Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã qua trAh tụng tại phiên tòa, qua chứng cứ đã được bổ sung thì có căn cứ để xác định thửa đất số 121 và thửa đất số 119 là do các cụ đời trước để lại cho cụ Cầu và cụ Sồi. Các con của cụ Cầu, cụ Sồi không có công sức tôn tạo lên 02 thửa đất nên mặc dù các Ah Thắng, chị Mến và Ah Tr đều có hộ khẩu trong hộ khẩu của hộ cụ Cầu tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chỉ có cụ Cầu, cụ Sồi mới có quyền sử dụng 02 thửa đất này. Như vậy phần xác định phần di sản của cụ Cầu để chia thừa kế là ½ diện tích đất. Chia cho Ah Tr được sử dụng ½ thửa đất số 121 là di sản của cụ Cầu để lại nhưng Ah Tr phải trích trả cho ông A số tiền tương ứng với phần di sản mà ông A được hưởng. Phần diện tích đất còn lại giao trả cụ Sồi quản lý sử dụng. Chia cho chị Mến được sử dụng ½ diện tích đất của thửa số 119 nhưng phải trích trả cho ông A số tiền trị giá phần di sản mà ông A được hưởng. Phần diện tích đất còn lại giao trả cụ Sồi quản lý sử dụng.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật tương ứng với phần di sản mà mình được nhận. Đối với chị Mến do thuộc đối tượng chính sách (là hộ nghèo) nên miễn án phí cho chị Mến. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản Ah Tr tự nguyện chịu số tiền chi phí này.

Từ nội dung trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xem xét tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp cũng như chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án:

[1]. *Về quA hệ pháp luật trAh chấp:* Theo yêu cầu khởi kiện của phía Ah Phạm Văn Tr, Ah Tr cho rằng sau khi mất cụ Cầu có để lại di sản là phần tài sản trong khối tài sản chung của hộ gia đình. Nay do các các đồng thừa kế không tự phân chia được nên Ah có yêu cầu Tòa án chia di sản của cụ Cầu theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xác định quA hệ pháp luật có trAh chấp trong vụ án là quA hệ trAh chấp về thừa kế.

[2]. *Về thời điểm mở thừa kế, thời hiệu khởi kiện về thừa kế.* Theo lời khai của các đương sự trong vụ án và theo giấy chứng tử của cụ Cầu do UBND xã Phù Lương cấp thì cụ Cầu mất ngày 02/4/ 2005 nên xác định thời điểm mở thừa kế đối với di sản của cụ Cầu để lại là ngày 02/4/ 2005. Căn cứ quy định tại Điều 623 của Bộ Luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện để chia di sản thừa kế là bất động sản là 30 năm nên yêu cầu chia thừa kế di sản của Ah Tr đối với phần di sản của cụ Cầu để lại vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[3]. *Về hàng thừa kế theo quy định của pháp luật*: Sinh thời các cụ Phạm Văn Cầu và cụ Trần Thị Sồi sinh được 08 người con, bao gồm: Bà Phạm Thị Mạ, sinh năm 1957; Bà Phạm Thị Lúa, sinh năm 1961; Ông Phạm Văn A, sinh năm 1963; Ông Phạm Văn Trưởng, sinh năm 1966; Chị Phạm Thị Mến, sinh năm 1968; Ah Phạm Văn Thắng, sinh năm 1971; Chị Phạm Thị Hậu, sinh năm 1974; Ah Phạm Văn Tr, sinh năm 1978. Ngoài ra cụ Cầu và cụ Sồi không còn có con đẻ nào khác, hai cụ cũng không có con nuôi. Cụ Cầu mất năm 2005, như vậy đến thời điểm mở thừa kế hàng thừa kế thứ nhất của cụ cầu bao gồm; Cụ Sồi, bà Lúa, bà Mạ, ông A, Ah Trưởng, chị Mến, Ah Thắng, chị Hậu và Ah Tr.

Quá trình giải quyết vụ kiện, phía bà Mạ và chị Hậu từ chối nhận di sản, việc từ chối này của bà Mạ, chị Hậu là tự nguyện và không phải để trốn tránh nghĩa vụ dân sự nên đề nghị này của bà Mạ, chị Hậu cần được chấp nhận. Do bà Mạ và chị Hậu từ chối nhận di sản nên Tòa án không tiến hành các thủ tục tố tụng đối với bà Mạ và chị Hậu là có căn cứ.

[4]. *Về xác định di sản thừa kế của cụ Cầu để lại*: Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà phía Ah Tr đã cung cấp thì xác định được. Tại thời điểm năm 2000 hộ cụ Cầu khi đó gồm có cụ Cầu, cụ Sồi, Ah Thắng, chị Mến và Ah Tr có được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đối với 02 thửa đất. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Quế Võ cấp năm 2000, hồ sơ địa chính lập năm 2003 và kết quả thẩm định tài sản được thực hiện ngày 02/01/2019 thì 02 thửa đất này là các thửa số 121, tờ bản đồ số 26 đất thôn Hiền Lương, xã Phù Lương, huyện Quế Võ với diện tích 886m^2 và thửa số 119, tờ bản đồ số 26 đất thôn Hiền Lương, xã Phù Lương, huyện Quế Võ với diện tích 298,7m^2. Trong thời giA chuẩn bị xét xử các đương sự

đều thừa nhận cả 02 thửa đất này đều có nguồn gốc đất cho cha ông để lại cho cụ Cầu, cụ Sồi sử dụng, các con của cụ Cầu, cụ Sồi không có công sức đóng góp tôn tạo nên thửa đất. Tại phiên tòa Ah Tr cũng thừa nhận nội dung này và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật để xác định Ah với Ah Thắng, chị Mến có quyền đối với 02 thửa đất này hay không. Thấy rằng các con của cụ Cầu, cụ Sồi đều thừa nhận nguồn gốc thửa đất do cha ông để lại cho cụ Cầu, cụ Sồi và đều xác định không có công sức đóng góp, tạo lập nên 02 thửa đất này. Do vậy mặc dù Ah Thắng, chị Mến và Ah Tr theo sổ hộ khẩu thời điểm năm 2000 có hộ khẩu trong hộ của cụ Cầu nhưng cũng không có quyền đối với 02 thửa đất mà cụ Cầu đã đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Có căn cứ để xác định 02 thửa đất chỉ là tài sản của cụ Cầu và cụ Sồi. Cụ Cầu mất phần di sản của cụ Cầu để lại được xác định là ½ giá trị của 02 thửa đất nêu trên. Cụ thể di sản của cụ Cầu trong thửa đất số 121 tờ bản đồ địa chính số 26 là 886m^2/2 = 443m^2 đất và có giá trị là 514.766.000 đồng/ 2 = 257.383.000 đồng. Di sản của cụ Cầu trong thửa đất số 119 tờ bản đồ địa chính số 28 là 298,7m^2 /2 = 149,35m^2 đất và có giá trị là 543.036.000 đồng /2 = 271.518.000 đồng.

Ngoài phần tài sản là giá trị hai thửa đất, trên hai thửa đất cũng xác định được số tài sản bao gồm:

Đối với thửa đất 886m^2: Trên thửa đất có 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 59,7m^2; 01 nhà bếp cũ diện tích 7,2m^2; 01 nhà chứa cũ diện tích 15,2m^2; phần tường bao giáp với đường ngõ; 03 cây Nhãn đường kính 40cm; 01 cây Trứng gà đường kính 35cm; 01 cây Mít đường kính 15cm. Số tài sản này các đương sự trong vụ án đều xác định là tài sản do cụ Cầu và cụ Sồi tạo dựng được. Tuy nhiên số tài sản này đương sự không có yêu cầu chia thừa kế nên không xem xét giải quyết phân chia. Số tài sản này là tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất nên khi phân chia di sản ai được sử dụng phần diện tích đất nào có tài sản trên đất thì được tạm quản lý số tài sản này.

Đối với 01 ngôi điện thờ đAg xây dở có diện tích 25,8m^2 nằm trên thửa đất số 121, tờ bản đồ số 26 do ông A xây dựng trong thời giA đất có trAh chấp. Tài sản này gắn liền với quyền sử dụng đất của ai thì do người đó quyết định về việc có cho phép tồn tại hay không. Phía Ah Tr xác định nếu Ah được sử dụng phần diện tích đất có ngôi diện thờ thì ông A phải tháo dỡ để trả lại mặt bằng đất cho Ah nên cần chấp nhận.

Đối với thửa đất 298,7m2: Trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 xây dựng năm 2010 với diện tích 35,5m^2. Ngôi nhà này là nhà tình nghĩa địa phương thôn Hiền Lương xây dựng cho chị Mến. Các đương sự trong vụ án cũng xác nhận nội dung này nên xác định đây không phải là tài sản của cụ Cầu và cụ Sồi, không phải là di sản thừa kế và chị Mến được tiếp tục sử dụng tài sản này.

[5]. *Về phân chia di sản*:

Do không có căn cứ để xác định cụ Cầu có di chúc phân chia di sản cho những người thừa kế nên yêu cầu chia di sản thừa kế của Ah Tr đối với di sản của cụ Cầu để lại được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 651 của Bộ Luật dân sự thì những người ở hàng thừa kế thứ nhất được chia và hưởng phần di sản như nhau. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Cầu bao gồm; Cụ Sồi, bà Mạ, bà Lúa, ông A, Ah Trưởng, chị Mến, Ah Thắng, chị Hậu và

Ah Tr. Do phía bà Mạ và chị Hậu từ chối nhận di sản nên số di sản này chỉ được phân chia cho cụ Sồi, bà Lúa, ông A, Ah Trưởng, chị Mến, Ah Thắng và Ah Tr (07 người). Cụ Sồi, bà Lúa, Ah Trưởng, chị Mến và Ah Thắng nhận phần di sản được hưởng từ số di sản của cụ Cầu nằm trong thửa đất số 121 nhưng tự nguyện để cho Ah Tr hưởng nên Ah Tr được hưởng số di sản này. Cụ Sồi, bà Lúa, Ah Trưởng, Ah Thắng và Ah Tr nhận phần di sản được chia trong phần di sản là thửa đất 298,7m^2 nhưng tự nguyện để lại cho chị Mến hưởng di sản nên chị Mến được hưởng số di sản này.

Đối với ông A: Do ông A cũng đã được sử dụng phần diện tích đất 417m^2 tại số thửa 107, ông A không thuộc đối tượng buộc phải có nhu cầu sử dụng di sản bằng hiện vật nên chia di sản giá trị bằng tiền cho ông A và ai được sử dụng đất thì phải trích trả ông A số tiền giá trị phần di sản mà ông A được hưởng.

Cụ thể việc phân chia như sau:

* Đối với thửa đất số 121, tờ bản đồ số 26 đất thôn Hiền Lương, xã Phù Lương phân chia như sau: Thửa đất này có ½ giá trị là tài sản của cụ Sồi và ½ giá trị là di sản của cụ Cầu để phân chia thừa kế. Xác định phần diện tích ½ về hướng Nam của thửa đất là di sản của cụ Cầu để phân chia và ½ diện tích đất về hướng Bắc là tài sản của cụ Sồi giao lại cho cụ Sồi quản lý sử dụng.

Phần di sản để phân chia của cụ Cầu có giá trị 257.383.000 đồng được chia làm 07 phần, mỗi phần sẽ được là 257.383.000 đồng/7 = 36.769.000 đồng. Ah Tr được sử dụng toàn bộ phần diện tích đất là di sản của cụ Cầu để phân chia. Ah Tr phải trích chia phần cho ông A tương ứng với giá trị di sản ông A được hưởng là 36.769.000 đồng. Tạm giao cho Ah Tr quản lý, sử dụng số tài sản trên đất thuộc phần diện tích đất mà Ah được phân chia sử dụng.

* Đối với thửa đất số 119, tờ bản đồ số 26 đất thôn Hiền Lương, xã Phù Lương phân chia như sau: Thửa đất này có ½ giá trị là tài sản của cụ Sồi và ½ giá trị là di sản của cụ Cầu để phân chia thừa kế. Xác định phần diện tích ½ về hướng Bắc của thửa đất là di sản của cụ Cầu để phân chia và ½ diện tích đất về hướng Nam là tài sản của cụ Sồi giao lại cho cụ Sồi quản lý sử dụng.

Thửa đất này phần di sản để phân chia của cụ Cầu có giá trị 271.518.000 đồng được chia làm 07 phần, mỗi phần sẽ được là 271.518.000 đồng/7 = 38.788.000 đồng (làm tròn). Chị Mến được sử dụng toàn bộ phần diện tích đất là di sản của cụ Cầu để phân chia nhưng phải trích chia phần cho ông A tương ứng với giá trị di sản ông A được hưởng là 38.788.000 đồng. Chị Mến được tiếp tục sử dụng ngôi nhà tình nghĩa mà địa phương đã xây dựng cho chị Mến.

[6]. Về án phí và chi phí thẩm định, định giá tài sản: Các đương sự phải chịu án phí trên giá trị số di sản được nhận, cụ thể; Ah Tr phải chịu án phí trên tổng số di sản mà Ah được nhận gồm của cụ Sồi, bà Lúa, Ah Trưởng, chị Mến, Ah Thắng và Ah Tr, tổng số là 06 suất trong tổng giá trị thửa đất số 121. Chị Mến phải chịu án phí trên tổng số di sản mà chị được nhận gồm của cụ Sồi, bà Lúa, Ah Trưởng, Ah Thắng, Ah Tr và của chị tổng số là 06 suất trong tổng giá trị thửa đất số 119. Tuy nhiên chị Mến là đối tượng chính sách, là hộ nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, miễn án phí cho chị Mến. Ông A phải chịu án phí trên số giá trị di sản mà ông được phân chia.

Chi phí thẩm định, định giá tài sản Ah Tr tự nguyện chịu cả chi phí thẩm định, định giá tài sản.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 5 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Các Điều 610, 611, 612, 613, 620, 623, 651, 660 của Bộ Luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy bA thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của Ah Phạm Văn Tr đối với phần di sản mà cụ Phạm Văn Cầu để lại.

2. Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ Cầu gồm có: Cụ Sồi, bà Mạ, bà Lúa, ông A, ông Trưởng, chị Mến, Ah Thắng, chị Hậu và Ah Tr. Xác nhận ý chí của bà Mạ, chị Hậu từ chối nhận di sản của cụ Cầu để lại.

3. Xác nhận di sản của cụ Cầu để lại để phân chia thừa kế bao gồm;

- 1/2 diện tích đất về hướng Nam của phần đất 886m^2 của thửa đất số 121, tờ bản đồ số 26 đất thôn Hiền Lương, xã Phù Lương, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận số tài sản gồm 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 59,7m^2; 01 nhà bếp cũ diện tích 7,2m^2, nhà chứa cũ diện tích 15,2m^2; phần tường bao giáp với đường ngõ; 03 cây Nhãn đường kính 40cm; 01 cây Trứng gà đường kính 35cm; 01 cây Mít đường kính 15cm là tài sản chung của cụ Cầu và cụ Sồi.

- 1/2 diện tích đất về hướng Bắc của phần đất 298,7m^2 của thửa đất số 119, tờ bản đồ số 26 đất thôn Hiền Lương, xã Phù Lương, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

4. Chia cho Ah Phạm Văn Tr được quyền sử dụng ½ diện tích thửa đất số 121, tờ bản đồ số 26 đất thôn Hiền Lương, xã Phù Lương, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh có diện tích 443m^2 có tứ cận cạnh hướng Bắc giáp phần đất của cụ Sồi có độ dài 34,18m; cạnh hướng Đông giáp ngõ đi vào nhà ông Phạm Văn Chế có độ dài 13,12m; cạnh hướng Nam giáp nhà đất ông Trần Văn Ngọt có độ dài 29,85m; cạnh hướng Tây giáp tiểu ngõ có độ dài 13,11m (Cụ thể phần đất Ah Tr được sử dụng có mốc giới, tứ cận và độ dài tứ cận có sơ đồ kèm theo bản án).

- Ah Tr phải trích chia trả cho ông Phạm Văn A số tiền trị giá phần di sản mà ông A được hưởng từ thửa đất số 121 với số tiền là 36.769.000 đồng.

- Ah Tr có quyền liên hệ với các cơ quA Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định đối với phần đất được phân chia.

- Cụ Trần Thị Sồi được tiếp tục quản lý, sử dụng phần diện tích đất của cụ là diện tích 443m^2 đất về hướng Bắc của thửa đất số 121 (có sơ đồ kèm theo) và tiếp tục sử dụng, quản lý phần tài sản chung của cụ Cầu, cụ Sồi trên phần đất được sử dụng.

5. Chia cho chị Phạm Thị Mến được quyền sử dụng ½ diện tích thửa đất số 119, tờ bản đồ số 26 đất thôn Hiền Lương, xã Phù Lương, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh có

diện tích 149,35 m^2 có tứ cận cạnh hướng Nam giáp phần đất của cụ Sồi có độ dài 21,36m; cạnh hướng Đông giáp nhà đất của ông Phạm Văn A có độ dài 7,62m; cạnh hướng Tây giáp đường thôn (đường nhựa - rác thải) có độ dài 8m; cạnh hướng Bắc giáp nhà đất nhà ông Phạm Văn Khàn (Hùng) có độ dài 7,62m. Chị Mến được tiếp tục sở hữu ngôi nhà tình nghĩa đã được xây dựng trên thửa đất. (Cụ thể phần đất chị Mến được sử dụng có mốc giới, tứ cận và độ dài tứ cận có sơ đồ kèm theo bản án).

- Chị Mến phải trích chia trả cho ông Phạm Văn A số tiền trị giá phần di sản mà ông A được hưởng từ thửa đất số 119 với số tiền là 38.788.000 đồng.

- Chị Mến có quyền liên hệ với các cơ quA Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định đối với phần đất được phân chia.

- Cụ Sồi được tiếp tục quản lý, sử dụng phần diện tích đất của cụ là diện tích 149,35 m^2 đất về hướng Nam của thửa đất số 119 (có sơ đồ kèm theo).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành (Ah Tr, chị Mến) còn phải chịu lãi suất theo lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời giA chậm thi hành án.

* Về án phí, chi phí thẩm định, định giá tài sản: Ah Phạm Văn Tr phải chịu 11.030.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận Ah Tr đã nộp số tiền 18.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lại thu số 0002604 ngày 9/4/2018 của Chi cụ Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, hoàn trả Ah Tr số tiền 6.969.300 đồng tạm ứng án phí còn lại. Ông Phạm Văn A phải chịu 3.777.850 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí cho chị Mến.

Ah Tr tự nguyện chịu cả số tiền 9.000.000 đồng chi phí thẩm định, định giá tài sản (xác nhận Ah Tr đã nộp đủ)

* Về quyền kháng cáo: Ah Tr, cụ Sồi, bà Lúa, Ah Trưởng, chị Mến và Ah Thắng do Ah Tr đại diện có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAD tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Sỹ Cây